

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 344/2025/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1995; số CCCD: 038195010952.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: anh Nguyễn Ngọc B, sinh năm: 1990; số CCCD: 038090003720.

ĐKHKT: thôn A, xã B, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi công tác: Thôn B – Trung đoàn 923, xã S, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5, Đ a, b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số điều quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim C và anh Nguyễn Ngọc B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Nguyễn Ngọc B đều xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Nguyễn Ngọc B thống nhất thoả thuận, vợ chồng có 01 con chung, cháu Nguyễn Thành Đ1, sinh ngày 02/6/2024. Chị Kim C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đ1. Về nghĩa vụ cấp dưỡng con chung, anh B cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng là 2.000.000đ, thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 12/2025 đến khi cháu Đ1 thành niên.

Anh B có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Nguyễn Ngọc B thống nhất thoả thuận tài sản chung và công nợ chung vợ chồng tự thoả thuận chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Nguyễn Ngọc B thống nhất thoả thuận: Chị Kim C chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và nộp thay anh B án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Kim C đã nộp theo biên lai thu số: 0004166 ngày 19/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Khu vực 8 – Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

Nguyễn Thị Hoa